

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - A phúc**

Số: 11/2022/QĐHG-HNGĐ

H, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Người khởi kiện: Chị Trương Thị A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 11, thôn T, xã Th, huyện Ch, Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Ph, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Người khởi kiện: Chị Trương Thị A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 11, thôn T, xã Th, huyện Ch, Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Ph, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị A và anh Nguyễn Thành Tr.

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Tr Th, sinh ngày 26/7/2014 là con chung của chị Trương Thị A và anh Nguyễn Thành Tr. Anh Tr và chị A thống nhất giao cháu Nguyễn Tr Th cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành Tr có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Trương Thị A và anh Nguyễn Thành Tr thống nhất anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tr Th cùng chị A mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Tr Th đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Chị Trương Thị A và anh Nguyễn Thành Tr không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đôi thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên DS;
- VKSND h. H;
- Chi cục THADS h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Th, huyện Ch;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.